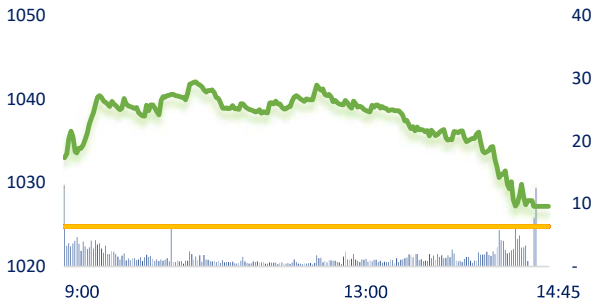
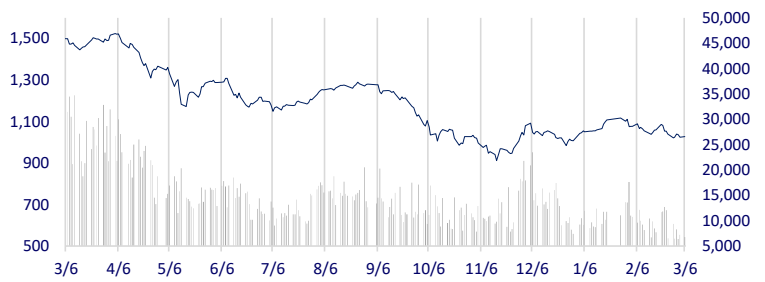
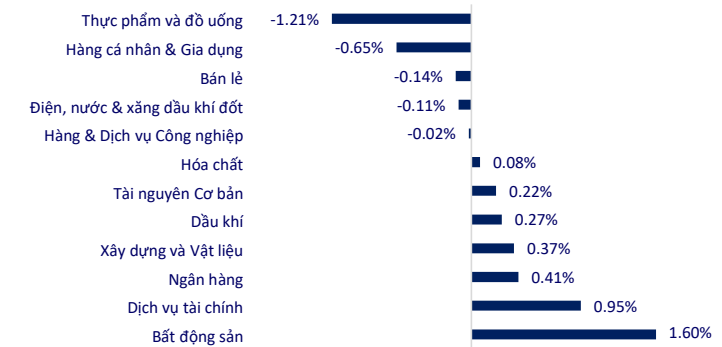


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,027.18	0.24%	1.99%
VN30	1,014.26	0.09%	0.90%
HNX	206.56	0.82%	0.61%
UPCOM	76.00	0.26%	6.07%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-76.25		
Tổng GTGD (tỷ)	7,857.48	-9.91%	-8.80%

Với tâm lý lạc quan từ thị trường Mỹ, cũng như việc chính phủ ban hành quy định mới về phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp bất động sản vào cuối tuần đã làm cho thị trường chứng khoán Việt Nam khởi sắc ngay từ những phút đầu phiên. Thị trường giữ vững sắc xanh đến hầu cho đến gần cuối phiên trước khi sụt giảm về lại sát mức tham chiếu.

**INTRADAY VNINDEX 6/3/2023**

**VNINDEX (1Y)**

**ETF & PHÁI SINH 1D YTD**

E1VFVN30	17,300	0.17%	-0.17%
FUEMAV30	11,950	-0.17%	0.25%
FUESSV30	12,420	0.57%	-0.48%
FUESSV50	15,500	-3.13%	10.32%
FUESSVFL	14,720	0.41%	2.58%
FUEFVN30	21,780	0.37%	-2.77%
FUEVN100	12,900	0.08%	-0.39%
VN30F2309	1,004	0.10%	
VN30F2306	1,005	-0.02%	
VN30F2304	1,005	0.02%	
VN30F2303	1,010	0.48%	

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**

**THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI 1D YTD**

Nikkei	28,237.78	1.11%	8.21%
Shanghai	3,322.03	-0.19%	7.53%
Kospi	2,462.62	1.26%	10.12%
Hang Seng	20,603.19	0.17%	4.15%
STI (Singapore)	3,239.31	0.23%	-0.37%
SET (Thái Lan)	1606.88	0.00%	-3.80%
Dầu Brent (\$/thùng)	85.16	-0.18%	-0.87%
Vàng (\$/ounce)	1,857.00	-0.02%	1.69%

Thị trường Hồng Kông rung lắc trước khi hồi phục trong khi cổ phiếu ở đại lục vẫn thấp hơn khi các nhà đầu tư hiểu được tác động của mục tiêu tăng trưởng chỉ khoảng 5% của Trung Quốc. Đây là một dấu hiệu cho thấy các nhà hoạch định chính sách ở Bắc Kinh khó có thể sử dụng bất kỳ biện pháp kích thích quy mô lớn nào.

**KINH TẾ VĨ MÔ 1D (bps) YTD (bps)**

Lãi suất liên NH	6.22%	-6	125
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	0
TPCP - 5 năm	4.05%	1	-74
TPCP - 10 năm	4.23%	0	-67
USD/VND	23,835	-0.27%	0.32%
EUR/VND	25,884	-0.25%	0.88%
CNY/VND	3,485	-0.57%	0.00%

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 5/3/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Trong đó, đối với doanh nghiệp phát hành không thể thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi trái phiếu theo cam kết có thể đàm phán để thanh toán bằng tài sản khác theo quy định.

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
STC	3/10/2023	3/13/2023	4/7/2023	Tiền mặt		1,400
VDP	3/14/2023	3/15/2023	5/18/2023	Tiền mặt		1,500
ONE	3/14/2023	3/15/2023	4/25/2023	Tiền mặt		500
ACE	3/14/2023	3/15/2023	5/30/2023	Tiền mặt		1,000
TPB	3/20/2023	3/21/2023	4/3/2023	Tiền mặt		2,500
DP3	3/21/2023	3/22/2023	7/6/2023	Tiền mặt		8,000
MRF	3/23/2023	3/24/2023	4/7/2023	Tiền mặt		1,000
CCI	3/24/2023	3/27/2023	4/25/2023	Tiền mặt		1,210

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Phương án cấp vốn cho công ty Metro số 1 phải có trước 8/3;

Bộ Công Thương đề nghị EVN khẩn trương thống nhất giá điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp;

Chính phủ ban hành quy định mới về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

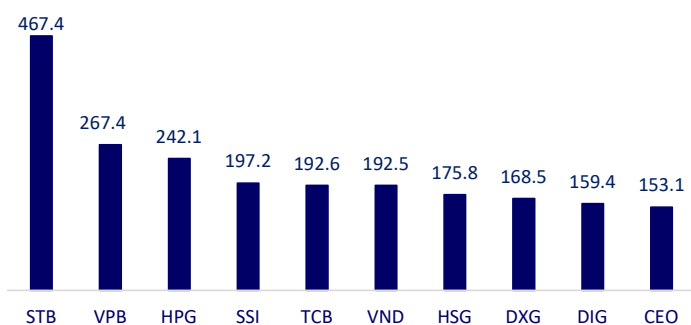
Ả Rập Xê Út tăng giá dầu bán cho châu Á và châu Âu trong tháng 4;

Trung Quốc đặt mục tiêu tăng năng suất ngũ cốc dưới sự thúc đẩy an ninh lương thực mới;

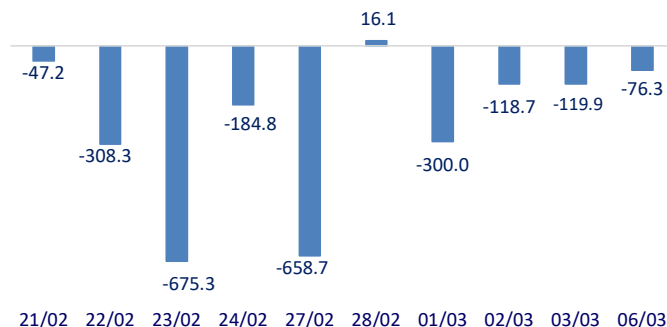
Hàn Quốc: Chỉ số CPI tháng 2 tăng chậm lại.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	91,000	0.11%	-1.94%	976,624	1,410,208	VCB: Sáng 6/3, Vietcombank công bố biểu lãi suất huy động mới và điều chỉnh giảm ở một số kỳ hạn. Theo đó, lãi suất Vietcombank tiếp tục ở nhóm thấp nhất trên thị trường. Cụ thể, đối với hình thức gửi tiết kiệm tại quầy, lãi suất kỳ hạn 2-5 năm hiện nay là 7,2%/năm, giảm 0,2 điểm % so với trước. Ngân hàng cũng giảm lãi suất kỳ hạn 6 tháng, 9 tháng từ 6%/năm xuống 5,8%/năm. Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 12 tháng vẫn giữ nguyên 7,4%/năm, cũng là mức cao nhất tại Vietcombank hiện nay.
BID	45,800	-0.22%	3.50%	1,436,425	2,153,997	
CTG	28,350	1.98%	2.90%	5,525,665	5,936,296	
TCB	27,200	1.49%	0.74%	4,435,551	4,764,167	
VPB	17,100	0.59%	0.59%	22,292,738	20,947,812	
MBB	17,300	0.87%	0.29%	12,058,973	12,988,679	
HDB	18,000	1.12%	6.51%	3,765,843	5,660,218	
TPB	23,450	0.21%	0.86%	4,002,410	5,752,000	
STB	24,900	-0.40%	5.51%	31,298,986	34,390,879	
VIB	20,600	-0.24%	0.24%	3,312,034	4,220,051	
ACB	24,300	-0.82%	0.21%	7,562,365	7,831,847	
NVL	11,050	6.76%	2.79%	43,083,342	13,645,133	PDR: Sau khi hoàn tất thủ tục mua thêm cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, Phát Đạt sẽ sở hữu 49,5 triệu cổ phần, trị giá 495 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 99% vốn điều lệ của Đầu tư Bắc Cường.
BCM	83,700	0.24%	0.36%	152,313	108,453	
PDR	11,200	6.67%	9.80%	15,769,415	3,410,692	
GAS	103,700	-0.77%	-0.29%	178,246	379,861	PLX: Petrolimex sẽ chào bán 120 triệu cổ phiếu, tương ứng 40% vốn điều lệ tại PG Bank với giá khởi điểm 21.300 đồng/cổ phiếu thông qua phương thức đấu giá công khai tại HoSE.
POW	12,450	0.81%	3.75%	39,337,499	14,429,081	
PLX	38,900	0.26%	4.99%	946,588	1,443,890	
VIC	52,600	-0.19%	0.19%	2,199,039	2,942,614	VIC: Chủ tịch Tập đoàn Vingroup thành lập công ty cho thuê xe và taxi điện VinFast.
VHM	42,100	2.81%	2.93%	4,985,613	5,760,608	
VRE	26,150	0.58%	1.55%	3,503,324	4,318,361	
VNM	75,000	-1.32%	-0.27%	1,399,208	2,404,678	MSN: Masan có gần 1 tỷ USD trái phiếu đáo hạn trong năm 2023.
MSN	74,400	-2.11%	-6.88%	1,455,996	1,297,893	
SAB	185,000	-1.07%	0.36%	103,026	190,520	
BVH	48,000	-0.93%	-0.41%	341,499	434,759	HPG: Lũy kế 2 tháng đầu năm, sản lượng thép thô của Tập đoàn Hòa Phát đạt 809.000 tấn, giảm 42% so với cùng kỳ. Bán hàng thép xây dựng, HRC và phôi thép ghi nhận 877.000 tấn, giảm 34% so với 2 tháng đầu năm 2022.
VJC	96,300	-4.84%	-2.23%	385,558	523,586	
FPT	78,200	-0.38%	-2.62%	1,607,757	1,411,312	
MWG	39,400	0.00%	-2.72%	1,973,402	2,532,090	
GVR	14,200	0.71%	1.79%	2,125,190	2,191,074	
SSI	18,750	1.63%	2.74%	18,675,299	21,122,029	
HPG	20,400	0.25%	1.49%	20,636,203	26,092,838	

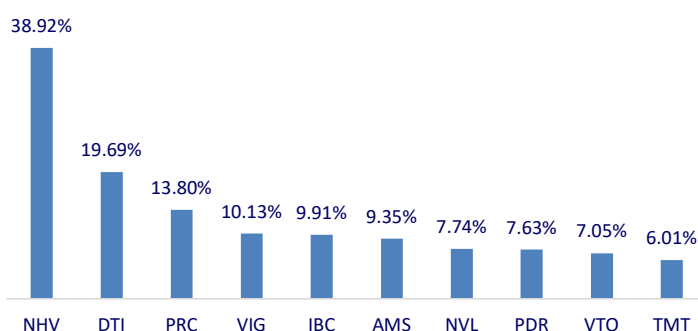
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

